

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST.

Ngày: 14-01-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Hải.  
2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

**- Cao Nghĩa Nh** (Bì), sinh ngày 31/01/2001 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn C (chết) và bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1965; Vợ, con: không có;

Ngày 25/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “*Cướp giết tài sản*” (phạm loại tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi, chấp hành xong hình phạt ngày 06/01/2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

**- Cao Tuấn Ngh**, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn C (chết) và bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1965; Vợ, con: không có

Ngày 24/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2020). Ngày

03/8/2021, bị Công an phường 6, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (chưa nộp phạt).

Tiền sự: Ngày 03/8/2021, bị Công an Phường 6, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (quyết định số 84/QĐ-XPHC).

Tiền án: Ngày 24/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Bản án số 70/2019/HS-ST);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

- **Hà Thanh T**, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn H (chết) và bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1965; Vợ, con: không có

Ngày 15/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (chấp hành xong ngày 20/6/2013). Ngày 08/8/2019, bị Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (chưa đóng phạt). Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” (chấp hành xong bản án ngày 27/8/2020).

- Tiền sự: Ngày 08/8/2019, bị Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Quyết định số 262/QĐ-XPHC).

- Tiền án: Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” (Bản án số 110/HSST).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2021 cho đến nay. (Có mặt)

\* *Bị hại:*

- Ông Nguyễn Nhật Anh Th, sinh năm 1997. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp 7, xã Ah, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 3, Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phạm Minh T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Thế A, sinh năm 1989. Có mặt.

Nơi cư trú: đường B, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị Hồng H, sinh năm 1965. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Lâm Nguyễn Vĩnh Ph, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Phước H, sinh năm 1987. Vắng mặt.  
Nơi cư trú: Khu phố 4, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Vĩnh Ph, sinh năm 1991. Vắng mặt.  
Nơi cư trú: ấp 4, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

\* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1989. Vắng mặt.  
Nơi cư trú: đường NQ, Khu phố 3, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Trọng Ng, sinh năm 1993. Vắng mặt.  
Nơi cư trú: ấp TTT, xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2021 đến ngày 07/8/2021, trên địa bàn thành phố Bến Tre, bị cáo Nh cùng bị cáo Ngh và bị cáo T có hành vi lạm dụng tín nhiệm và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Do thường đến chỗ làm của Trần Trọng Ng ở đường ĐK, Khu phố 3, phường PK, thành phố BT chơi nên bị cáo Ngh quen biết với Võ Thị Bích T là bạn gái của Ng. Ngày 05/6/2021, bị cáo Ngh đến chỗ làm của Ng chơi và mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 71B1-693.73, nhãn hiệu Honda, loại Vision của T đi chơi. Sau khi mượn được xe, bị cáo Ngh đến tiệm game bắn cá do Trần Vĩnh Ph quản lý ở ấp 4, xã SĐ để chơi game bắn cá. Tại đây, do chơi game bắn cá thua số tiền 3.000.000 đồng nên bị cáo Ngh nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của T. Bị cáo Ngh kêu Ph tìm chỗ cầm xe mô tô biển kiểm soát 71B1-693.73 để lấy tiền trả tiền thua game. Phúc điện thoại liên hệ với Lâm Nguyễn Vĩnh Ph để cầm xe thì Ph đồng ý cầm xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng. Ph giao tiền cho Ph và giữ xe mô tô biển kiểm soát 71B1-693.73. Sau khi nhận số tiền 3.000.000 đồng, Ph cân trừ hết vào tiền bị cáo Ngh nợ khi thua game. Ngày 06/6/2021, bị cáo Ngh tiếp tục chơi game và nhờ Ph tìm chỗ khác cầm xe mô tô biển kiểm soát 71B1-693.73 với giá cao hơn để lấy thêm tiền chênh lệch. Ph điện thoại liên hệ với Lê Thế A thì Thế A đồng ý cầm xe mô tô biển kiểm soát 71B1-693.73 với giá 5.000.000 đồng. Ph điện thoại cho Ph đề nghị chuộc xe và nhờ Ph đem xe giao cho Thế A và nhận tiền dùm. Ph giao chiếc xe mô tô biển số 71B1-693.73 cho Thế A và nhận từ Thế A 5.000.000 đồng. Ph giữ lại 3.000.000 đồng tiền đã nhận cầm xe trước đó và giao cho Ph 2.000.000 đồng để Ph giao lại cho bị cáo Ngh và bị cáo Ngh đã sử dụng chơi game thua hết. Sau khi nhận cầm xe mô tô biển số 71B1-693.73, Thế A liên hệ với Ph nhiều lần nhưng không được nên đã bán cho một người lạ mặt với giá 5.000.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 850/KL-HĐĐG ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 71B1-693.73, màu đỏ-bạc-đen, số máy: JF33E0264684, số khung 3305CY25857 (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 05/6/2021: 9.000.000 đồng.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

**Vụ thứ nhất:** Ngày 21/7/2021, bị cáo Nh sử dụng máy tính tại tiệm Net để đăng nhập facebook để đặt mua qua mạng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A750 với giá 2.400.000 đồng, lấy tên “Nguyễn Vũ Thương” và điện thoại động hiệu ITEL, màu đỏ đen số Imei: 3555149113207209 cùng sim số 0704891599 để nhận hàng. Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2021, Phạm Minh T (là nhân viên giao hàng của Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm) đến giao điện thoại cho bị cáo Nh tại khu vực nhà trọ thuộc hẻm tổ NDTQ số 5, khu phố 3, phường PK, thành phố BT. Sau khi nhận được điện thoại do T giao, bị cáo Nh nói để vào nhà lấy tiền ra thanh toán nhưng bị cáo Nh cầm điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A750 đi vào con hẻm phía sau nhà trọ rồi bỏ trốn. Sau khi đã chiếm đoạt được điện thoại thì bị cáo Nh lấy sim số 0704891599 bỏ xuống sông và đem bán chiếc điện thoại này cho một người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.800.000 đồng lấy tiền chơi game và sử dụng mau túy hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 687/KL-HĐĐG ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A750, màu xanh, ROM 4G, RAM 64G (đã qua sử dụng) trị giá vào ngày 24/7/2021 là 2.200.000 đồng

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 6 giờ ngày 05/8/2021, bị cáo Nh sử dụng tên Tường để đặt mua của Cửa hàng điện thoại Thế Giới Di Động 01 điện thoại hiệu Samsung S21 giá 17.990.000 đồng, bị cáo sử dụng tên Tường và di động hiệu ITEL, màu đỏ đen số Imei: 3555149113207209 gắn sim số 085274344 để nhận hàng. Bị cáo Nh nói việc đã đặt mua điện thoại di động thành công cho bị cáo T và bị cáo Ngh biết đồng thời và nhờ T, Ngh “*canh đường*”. Khi bị cáo Nh nói như vậy thì bị cáo Ngh và bị cáo T hiểu “*canh đường*” là canh người giao hàng và canh Công an dùm để bị cáo Nh chiếm đoạt điện thoại nên đồng ý. Khoảng 9 giờ ngày 05/8/2021, khi Nguyễn Nhựt Anh Th là nhân viên của Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động điện thoại đến cho bị cáo Nh hẹn gặp để giao điện thoại di động mà Nh đặt mua thì bị cáo Nh hẹn gặp tại đầu hẻm thuộc tổ NDTQ số 5, khu phố 3, phường PK, thành phố BT. Trước khi đi gặp Th, bị cáo Nh mượn của bị cáo T 01 đồng hồ đeo tay và 01 bộ quần áo mặc cho lịch sự để tránh sự nghi ngờ của Th và báo cho bị cáo T, bị cáo Ngh biết để ra “*canh đường*”. Bị cáo Nh đi ra trước để gặp Th, còn bị cáo T và bị cáo Ngh đi theo sau ngồi vị trí gần chỗ bị cáo Nh và Th giao dịch để quan sát. Sau khi nhận được điện thoại di động hiệu Samsung S21, bị cáo Nh mở ra kiểm tra rồi kêu Th đứng chờ bị cáo Nh đem điện thoại vào phòng trọ đưa cho bạn gái xem thử có đồng ý mua hay không. Tường thật nên Th đồng ý. Lập tức, bị cáo Nh cầm điện thoại do Th giao đi vào hướng nhà trọ rồi đi ngã khác trốn ra ngoài tẩu thoát và chiếm đoạt. Đợi một lúc không thấy bị cáo Nh ra, Th có đến hỏi bị cáo T, bị cáo Ngh có biết người tên Tường vừa mới lấy chiếc điện thoại di động hay không thì bị cáo Ngh trả lời không biết. Biết đã bị lừa nên Th bỏ đi về. Khi thấy Th bỏ đi, bị cáo T điện thoại báo tin cho bị cáo Nh biết. Sau đó, bị cáo Nh và bị cáo T đem chiếc điện thoại di động chiếm đoạt được của Th bán cho anh Trần Phước H được 8.000.000 đồng. Bị cáo Nh chia cho bị cáo T và bị cáo Ngh mỗi người 500.000 đồng, số còn lại tiêu xài cá nhân hết. Sau khi

mua, anh H đã bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S21 cho một khách hàng lạ mặt nên không thu hồi được. Vật chứng thu giữ:

- 01 đồng hồ đeo tay có mặt tròn, mặt và dây đeo bằng kim loại màu trắng có chữ SKMEI; 01 áo somi ngắn tay màu trắng có bông chấm bi, có chữ Basso home và 01 quần Jean lửng màu xám đen có chữ TCS LASSIC WEAR.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ đen số Imei: 3555149113207209 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0852747344.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 688/KL-HĐĐG ngày 21/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S21 (5G) G991B, màu trắng, số IMEI: 352859305537584 (mới, chưa qua sử dụng) trị giá vào ngày 05/8/2021 là 17.990.000 đồng.

**Vụ thứ ba:** Sau khi bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S21 nêu trên, Nguyễn Nhật Anh Th nhờ người bạn tên Nguyễn Thái S tìm lại điện thoại di động bị chiếm đoạt. Từ thông tin và hình ảnh do Th cung cấp về người mua điện thoại, S xác định bị cáo Ngh có liên quan đến vụ việc nên liên lạc với bị cáo để nhờ bị cáo Ngh tìm kiếm giúp. Bị cáo Ngh liên hệ với S thông qua tin nhắn facebook bằng điện thoại Iphone, không nhớ số sim đã sử dụng. Bị cáo Ngh có ý định chiếm đoạt tiền của Th nên nói với S biết người đã mua chiếc điện thoại di động này và đề nghị Th đưa cho bị cáo Ngh 3.500.000 đồng để chuộc lại. Tưởng thật nên vào khoảng 9 giờ ngày 07/8/2021, Th gặp bị cáo Ngh ở gần Cửa hàng điện thoại Thế Giới Di Động ở đường ĐK, khu phố 5, phường PK, thành phố BT và đưa cho bị cáo Ngh 3.500.000 đồng, bị cáo Ngh kêu Th đứng đợi 10 phút sau đem điện thoại di động lại, nhưng sau đó bị cáo Ngh bỏ trốn và chiếm đoạt số tiền này, tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chiếm được tiền thì bị cáo Ngh bỏ sim vừa sử dụng, riêng điện thoại đã bán cho bạn nên không thu giữ được.

Tại cáo trạng số 107/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nh về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngh về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Nghĩa Nh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Tuấn Ngh từ

01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Tuấn Ngh từ 09 tháng đến 01 năm tù tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cho cả hai tội

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hà Thanh T từ 09 tháng đến 01 năm tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ đen số Imei: 3555149113207209; 01 đồng hồ đeo tay có mặt tròn, mặt và dây đeo bằng kim loại màu trắng có chữ SKMEI.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số thuê bao 0852747344; 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng có bông chàm bi, có chữ Basso home; 01 quần Jean lưng màu xám đen có chữ TCS LASSIC WEAR.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Ngh đã tác động gia đình bồi thường cho Võ Thị Bích T trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 71B1-693.73 theo định giá là 9.000.000 đồng. Bị hại T không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị cáo Nh đã tác động gia đình bồi thường cho Phạm Minh T trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A750 theo giá bán là 2.400.000 đồng. Bị hại T không yêu cầu gì thêm

Ghi nhận các bị cáo Nh, Ngh đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Nhựt Anh Th số tiền 17.490.000 đồng; bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Th 500.000 đồng. Bị hại Th không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị cáo Ngh đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Nhựt Anh Th số tiền 3.500.000 đồng và bị hại Th không yêu cầu gì thêm.

+ Đối với Trần Phước H khi mua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21; Trần Vĩnh Ph, Lâm Nguyễn Vĩnh Ph và Lê Thế A khi giới thiệu và nhận cầm xe mô tô biển số xe mô tô biển kiểm soát 71B1-693.73 không biết do các bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

- Các bị cáo Nh, Ngh, T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố, không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi của bản thân là sai trái, rất ăn năn về những việc đã làm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Nhựt Anh Th trình bày: khi nhận điện thoại từ Công ty để đi giao thì ông phải chịu trách nhiệm về chiếc điện thoại này và ông phải có trách nhiệm hoàn lại

số tiền theo hóa đơn đã xuất trong thời hạn 24 giờ. Khi bị các bị cáo chiếm đoạt điện thoại thì ông phải tự bỏ tiền ra để nộp lại cho Công ty. Hiện nay ông đã nhận được số tiền bồi thường tổng cộng là 21.490.000 nên không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hồng H trình bày: bà là người trực tiếp thực hiện việc bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền là 32.390.000 đồng nhưng bà tự nguyện không yêu cầu bị cáo Ngh và bị cáo Nh phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, trên địa bàn phường PK, thành phố BT, ngày 05/8/2021, các bị cáo Nh, Ngh, T đã có hành vi câu kết với nhau dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Nguyễn Nhựt Anh Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 trị giá 17.990.000 đồng. Ngày 05/6/2021, bị cáo Ngh lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của Võ Thị Bích T 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B1-693.73, nhãn hiệu Vision trị giá 9.000.000 đồng và ngày 07/8/2021 lừa đảo chiếm đoạt của Nguyễn Nhựt Anh Th số tiền 3.500.000 đồng. Ngày 21/7/2021 bị cáo Nh có hành vi một mình dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Phạm Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A750 trị giá 2.200.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Cao Nghĩa Nh tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Tuấn Ngh tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hà Thanh T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[3] Các bị cáo Nh, Ngh, T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

[4] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng niềm tin và sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nh có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị kết án về tội “*Cướp giật tài sản*” khi chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo Nh được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngh có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và bị xử phạt hành chính, chưa được xóa án tích. Bị cáo Ngh được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Tái phạm*” cho cả hai tội theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Ngh về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, xét thấy mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo còn nhẹ, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà bị cáo gây ra.

[7] Về xử lý vật chứng:



- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ đen số Imei: 3555149113207209; 01 đồng hồ đeo tay có mặt tròn, mặt và dây đeo bằng kim loại màu trắng có chữ SKMEI là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại số thuê bao 0852747344; 01 áo somi ngắn tay màu trắng có bông chấm bi, có chữ Basso home; 01 quần Jean lưng màu xám đen có chữ TCS LASSIC WEAR là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[8] Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại Võ Thị Bích T đã nhận 9.000.000 đồng là trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 71B1-693.73 theo định giá; Phạm Minh T đã nhận 2.400.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A750 theo giá bán; Nguyễn Nhựt Anh Th đã nhận 17.990.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S21 theo định giá và số tiền 3.500.000 đồng. Các bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Bà Trần Thị Hồng H là người trực tiếp thực hiện việc bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền là 32.390.000 đồng nhưng bà tự nguyện không yêu cầu bị cáo Ngh và bị cáo Nh phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền này nên ghi nhận.

**[9] Về hình phạt bổ sung:** Do các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và không cần thiết nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

**[10]** Đối với Trần Phước H khi mua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21; Trần Vĩnh Ph, Lâm Nguyễn Vĩnh Ph và Lê Thế A khi giới thiệu và nhận cầm xe mô tô biển số xe mô tô biển kiểm soát 71B1-693.73 không biết do các bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

**[11]** Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Cao Nghĩa Nh (Bi) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Nghĩa Nh 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2021.

2. Tuyên bố bị cáo Cao Tuấn Ngh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Tuấn Ngh 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Tuấn Ngh 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội: Buộc bị cáo Cao Tuấn Ngh chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2021.

3. Tuyên bố bị cáo Hà Thanh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hà Thanh T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46; 47; 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITTEL, màu đỏ đen số Imei: 3555149113207209; 01 (một) đồng hồ đeo tay có mặt tròn, mặt và dây đeo bằng kim loại màu trắng có chữ SKMEI.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0852747344; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng có bông chấm bi, có chữ Basso home; 01 (một) quần Jean lửng màu xám đen có chữ TCS LASSIC WEAR.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

5. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận các bị hại Võ Thị Bích T đã nhận 9.000.000 (Chín triệu) đồng là trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 71B1-693.73 theo định giá; Phạm Minh T đã nhận 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm ngàn) đồng là trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A750 theo giá bán; Nguyễn Nhựt Anh Th đã nhận 17.990.000 (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi ngàn) đồng là trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S21 theo định giá và số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ghi nhận bà Trần Thị Hồng H không yêu cầu bị cáo Cao Tuấn Ngh và bị cáo Cao Nghĩa Nh phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền 32.390.000 (Ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi ngàn) đồng bà đã thay các bị cáo bồi thường cho các bị hại.

6. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Cao Nghĩa Nh, Cao Tuấn Ngh và Hà Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PK, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NLQ (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Như Phương**